

Tự truyện
Chủ đề: lính kể
Tác giả: Kingbee Bùi Tá Khánh

CHUYỆN BAY TỬ THẦN VÀO ĐỘI 31 HẠ LÀO



Chuyện về cuộc Hành quân Lam Sơn 719 đánh sang Hạ Lào nhằm cắt đứt đường mòn HCM đã được nhiều người viết ra. Đầu tiên là nhà văn Phạm Huân với quyển “Trận Hạ Lào năm 1971”, rồi nhà văn Nhảy Dù Lê Đình Châu, Đại úy Đại đội trưởng Đại Đội công vụ nằm vòng đai bảo vệ cho Lữ Đoàn III Nhảy Dù trên Đội 31 cũng ra mắt quyển “Đội mắt người Tù Binh”, và anh Nguyễn Văn Long, Thiếu úy sĩ quan phụ tá ban 2 Lữ Đoàn III Nhảy Dù vẫn thường xuyên viết về Hạ Lào cho Đặc San Nhảy Dù ở Úc Châu. Ở đây, tôi chỉ ghi lại câu chuyện như là một mẫu hồi ức dưới mắt nhìn của một người lính Không Quân.

Tôi là một hoa tiêu phục vụ trong Phi Đoàn 219, thuộc Không Đoàn 51, Sư Đoàn I KQ trú đóng tại Đà Nẵng. Phi Đoàn 219 là hậu thân của Biệt Đoàn 83 với nhiệm vụ tiến hành cuộc chiến tranh thâm lặng trong bóng tối nhằm gây rối, phá hoại hậu phương của địch. Vì thế tất cả phi cơ của Phi Đoàn 219 chỉ sơn toàn bệt màu đen và xanh lá cây xẫm bên trên phần bụng trắng và không mang phù hiệu hay cờ gì cả ngoài số serial number mà thôi.



Là một Phi Đoàn chỉ thi hành những phi vụ đặc biệt ngoài lãnh thổ và ngoài những cuộc hành quân bình thường, nhưng trong cuộc Hành quân Lam Sơn 719, nằm trong kế hoạch được mệnh danh là Việt hoá chiến tranh, một cuộc hành quân quan trọng lần đầu tiên hoàn toàn do QLVNCH đảm nhiệm với sự yểm trợ tối thiểu của không lực Hoa Kỳ trong những ngày đầu với những loại trực thăng khổng lồ chuyên chở những xe cơ giới hạng nặng như xe ủi đất, lô cốt tiền chế, đại pháo 105 và 155ly để QLVNCH dọn bãi thiết lập những căn cứ hỏa lực đầu cầu trên đất Lào. Vì thế nên Quân Đoàn I đã phải trưng dụng tất cả những đơn vị KQ trực thuộc Sư Đoàn I KQ trong đó có Phi Đoàn 219.

Như vậy Phi Đoàn chúng tôi, ngoài những phi vụ đặc biệt thường lệ, lại phải đảm nhiệm thêm việc yểm trợ cho Sư Đoàn Dù, một trong 3 lực lượng nòng cốt trong cuộc Hành quân Lam Sơn 719. Mỗi ngày Phi Đoàn 219 tăng phái một Phi Đội gồm 2 hoặc 3 chiếc H34 nằm trực chiến tại Khe Sanh, nơi đặt bản doanh Bộ chỉ huy tiền phương Sư Đoàn Dù. Từ đây chúng tôi xuất phát những phi vụ tiếp tế lương thực, đạn dược cho các Căn cứ Hỏa lực 29, 30, 31, và các đơn vị hành quân lục soát bên ngoài căn cứ. Những phi vụ này thường là rất “hot”, nhưng “hot” nhất vẫn là những phi vụ tải thương cho binh sĩ Nhảy Dù khi có đụng độ với quân cộng sản Bắc Việt. Và chuyện này xảy ra như cơm bữa hàng ngày nên chúng tôi coi như pha. Chúng tôi cứ luân phiên nhau mỗi Phi Đội trực chiến cho Sư Đoàn Dù 4 ngày rồi trở về Đà Nẵng tiếp tục những phi vụ thường nhật.

Hôm nay đến phiên trực của chúng tôi. Phi Đội gồm có 2 phi cơ do anh Chung tử Bửu lead, tôi copilot, và Nguyễn Văn Em là mê-vô, chiếc thứ hai tôi chỉ nhớ hoa tiêu chánh là anh Yên. Chúng tôi vào Phi Đoàn nhận lệnh vào lúc 8:00g sáng rồi chia tay nhau về nhà sửa soạn hành trang, hẹn gặp nhau lúc 10:00g ngoài phi đạo 219.

Đúng giờ hẹn, chúng tôi ra phi cơ làm tiền phi, check nhớt, xăng, load những cơ phận sửa chữa dự trữ, đồ nghề, và anh em kỹ thuật 219 rồi cất cánh, trực chỉ Đông Hà, Quảng Trị. Khoảng quá trưa thì chúng tôi ra đến Khe Sanh. Vừa đến nơi, không màng ăn trưa vì nóng lòng muốn cứu đồng đội nên chúng tôi quyết định phải vào ngay Đồi 31 chứ không

thể đợi lâu hơn được. Trong khi anh Bửu vào trình diện với Bộ Chỉ Huy Tiền Phương SĐ Dù để đặt kế hoạch cho chuyến bay thì tôi và mê-vô Em đi check lại máy bay. Xăng vẫn còn đầy bình trước, dư sức bay không cần phải refuel.

Một lát sau từ phòng briefing ra, anh Bửu vẫn tắt cho anh em biết về phi vụ quyết tử này. Chuyến vào chúng ta sẽ chở theo một Tiểu Đội Tác chiến Điện tử Dù cùng với 18 chiếc máy “sensor” vào tăng phái cho Căn cứ 31 dùng để phát giác đặc công địch, chuyển ra sẽ rước phi hành đoàn anh Nguyễn thanh Giang về. 15 phút trước khi lên vùng, Pháo binh Dù sẽ bắn dọn đường mở một hành lang dọc theo Quốc lộ 9, đập vào những địa điểm được ghi nhận có phòng không địch vì tình hình lúc này rất gay gắt, địch tập trung lên đến cấp Tiểu Đoàn Phòng không gồm đủ loại từ 37mm, 12.7ly, và lần đầu tiên còn nghe có cả SA7 nữa.

Về không trợ thì có 2 chiếc Gunship của Phi Đoàn 213 do Trung úy Thục bay trước mở đường.

Trước đó trong lúc briefing, anh Bửu đã được nói chuyện trực tiếp với anh Giang từ trong Đồi 31 và được biết, ngày hôm qua khi bay vào vùng anh Giang đã dùng chiến thuật “lá vàng rơi”, từ trên cao cúp máy auto xoáy tròn ốc xuống, nhưng vì phòng không địch quá dày đặc nên khi gần đến đất, phi cơ anh bị trúng đạn rớt xuống gãy đuôi nằm bên cạnh vòng rào phòng thủ ngoài cùng của Lữ Đoàn III Dù. Phi hành đoàn vô sự, chỉ có copilot là Võ văn On bị xây sát nhẹ ở cổ, tất cả chạy thoát được vào trong Căn cứ Dù. Nhưng trước khi bỏ phi cơ, mê-vô Trần hùng Sơn không quên vác theo cả cây M60 trên cửa máy bay nữa. Rút kinh nghiệm, hôm nay anh Bửu bay Rase Motte sát ngọn cây theo hướng Đông-Tây đi vào. Trên đường bay dọc theo Quốc lộ số 9 tôi còn nhìn thấy những cột khói bốc lên nghi ngút, chứng tỏ Pháo binh Dù bắn rất chính xác và hiệu quả. Gần đến LZ anh Bửu đổi hướng lấy cấp Đông Nam-Tây Bắc để đáp xuống. Vừa ló ra khỏi rặng cây, tôi đã thấy chiếc Gunship của Trung úy Thục bay vòng lại, cùng với tiếng anh la lên trong máy “Bửu coi chừng phòng không ở hướng Tây”. Từ trên phi cơ nhìn xuống, giữa màu xanh trùng điệp của rừng cây nhiệt đới, ngọn Đồi 31 đỏ quạch nổi bật với những đóm bụi đất tung lên từng cơn vì đạn pháo kích quấy phá của cộng quân Bắc Việt.

Không nao núng, anh Bửu vẫn điềm tĩnh tiếp tục đáp xuống. Khi phi cơ còn cách mặt đất độ 15 thước thì trúng một tràng đạn phòng không, phi cơ phát hoả, bùng lên một đám khói bao trùm cả phi cơ, mê-vô Em la lên khẩn cấp trong máy “Đáp xuống, đáp xuống anh Bửu ơi, máy bay cháy”.

Cùng lúc anh Bửu cũng cao tiếng báo động cho chiếc wing “Yên ơi, tao bị trúng đạn rồi, đừng xuống nữa” trong khi vẫn bình tĩnh đáp xuống. May mắn là đạn trúng vào bình xăng phụ đã hết xăng, chỉ còn ít hơi đốt, nên phi cơ không bắt cháy như phi cơ Đại úy An ở Bù Đốp hôm nào. Vừa chạm đất, theo phản xạ tôi cùng anh Bửu nhanh tay tắt gió, xăng, điện rồi nhảy ra khỏi phi cơ. Mọi người chạy ngược lên đồi về phía hàng rào phòng thủ thứ nhất của Đại Đội công vụ Dù cách khoảng 100 thước. Tôi còn tiếc chiếc xách tay

quần áo nên phóng vào trong phi cơ để lấy. Một cảnh thương tâm hiện ra trước mắt, một binh sĩ Dù bị trúng đạn ngay giữa trán, nằm ngửa chết ngay trên ghế. Trên sàn tàu, đồng máy “sensor” vẫn còn nguyên vẹn. Tôi chỉ kịp vớ lấy cái xách tay rồi phóng chạy lên đồi theo những tiếng kêu gọi của binh sĩ Dù “trên đây nè thiếu úy, tụi tôi bắn yểm trợ cho”. Tôi lom khom chạy trong khi tiếng đạn nổ lóc chóc trên đầu. Lên đến nơi tôi thở như bò rống. Không Quân mà hành quân dưới đất thì phải biết là mệt đến đâu. Tôi nhớ mãi hôm đó là ngày 22 tháng 2 năm 1971.

Vừa ngồi nghỉ mệt, tôi vừa nhìn xuống bãi tải thương nơi chiếc phi cơ đang đậu hiền lành, thì cũng vừa lúc địch điều chỉnh tác xạ, một quả đạn đạn súng cối rơi trúng ngay tàu nổ tung, bốc cháy khói đen mù mịt cả một góc trời. Tôi nhìn con tàu sụm xuống, lòng quặn lên. Con tàu thân thương đó đã gắn gụi với mình lâu nay, giờ thành một đồng sắt vụn.

Một lát sau, theo chỉ dẫn của anh em binh sĩ Dù, chúng tôi men theo giao thông hào lần về đến ban chỉ huy Lữ Đoàn III Dù. Gặp lại phi hành đoàn anh Giang, On, Sơn anh em chúng tôi mừng rỡ thăm hỏi rồi rít. Chúng tôi được giới thiệu với các sĩ quan trong ban tham mưu Lữ Đoàn III. Đầu tiên là Đại tá Thọ Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn III, Thiếu tá Đức trưởng ban 3, Đại úy Trụ phụ tá ban 3, Đại úy Nghĩa sĩ quan liên lạc KQ, Trung úy Chính sĩ quan Không trợ Dù, Thiếu úy Long phụ tá ban 2. Về phía pháo binh thì có Trung tá Châu Tiểu đoàn trưởng và Đại úy Thương trưởng ban 3 thuộc Tiểu Đoàn 3 Pháo binh Dù. Đại tá Thọ mừng anh em “mới đến” mỗi người một điếu Havatampa và một ly Hennessy để lấy lại tinh thần. Tôi ngạc nhiên vô cùng, đi đánh giặc, nằm ở tuyến đầu ác liệt vậy mà mấy “ông” Nhảy Dù vẫn thản nhiên hút xì-gà Cuba và uống rượu Mỹ như máy! Quả các anh ăn chơi cũng dữ mà đánh giặc cũng chì thật.



Buổi chiều vùng rừng núi trời tối thật nhanh, chúng tôi dùng tạm bữa cơm dã chiến với ban tham mưu Lữ Đoàn rồi chia nhau ngủ ké với anh em Dù. Tôi được ngủ chung một

hầm với anh Nguyễn quốc Trụ, một sĩ quan trẻ xuất thân khoá 20 trường Võ Bị Đà Lạt. Anh cũng là anh ruột của Trung úy Nguyễn hải Hoàn, một hoa tiêu chánh trong Phi Đoàn tôi. Tin tức chiến sự mỗi ngày một căng thẳng hơn vì đối với cộng sản Bắc Việt, sự hiện diện của Căn cứ 31 trên hệ thống đường mòn HCM như một lưỡi dao đâm thẳng vào yết hầu của chúng. Vì thế cộng quân đưa thêm quân vào tạo áp lực nặng nề lên Căn cứ 31 với ý định đánh bật căn cứ này ra khỏi sinh lộ của chúng.

Hai hôm sau, vẫn không có chuyên bay tiếp tế nào vào được vì địch quân luôn di động dàn phòng không của chúng khiến KQVN và HK không phát huy được ưu thế của mình. Mỗi sáng, chỉ có 2 Phi Tuần F4 đến ném bom vài khu vực khả nghi chung quanh Đồi 31 và thỉnh thoảng mới có một đợt B52 rải thảm ì ầm xa xa vọng đến rồi mọi sự lại chìm vào rừng núi trùng điệp. Ngược lại, quân Bắc Việt tập trung bao vây, tăng cường pháo kích suốt ngày nhằm quấy rối và làm tiêu hao lực lượng Dù.

Sáng ngày 25 tháng 2 năm 1971, chúng tôi nhận được lệnh và khởi sự di chuyển ra các hầm cứu thương sát bãi đáp chờ đến trưa đích thân Phi Đoàn với 3 chiếc H34 sẽ vào tải thương binh Dù đồng thời bốc 2 phi hành đoàn ra. Tôi và anh Bửu cùng vài thương binh Dù nấp chung với nhau trong một hầm trú ẩn. Đến trưa khi chúng tôi bắt đầu nghe tiếng máy nổ quen thuộc xa xa thì cũng là lúc địch khởi đầu trận “tiền pháo” dồn dập lên Đồi 31. Qua lỗ châu mai từ trong hầm cứu thương nhìn qua bên kia đồi đối diện, cách nhau một cái yên ngựa, tôi thấy rõ hai chiếc xe tăng T54 của cộng quân tiến lên xếp hàng ngang, cùng với quân từng thiết dày đặc chung quanh nhắm đỉnh đồi chúng tôi mà nhắm đạn. Những tia lửa từ nòng súng phụt ra, tôi và anh Bửu thụp đầu xuống cùng nhìn nhau như nhắc nhớ câu mà anh em trong Phi Đoàn thường nói với nhau mỗi khi lên đường hành quân “Trời kêu ai nấy dạ!”.

Ngoài kia, trong từng giao thông hào binh sĩ Dù chống trả mãnh liệt, nhất là những pháo thủ Pháo Đội C trên Căn cứ 31, với những khẩu pháo đã bị hỏng bộ máy nhắm vì pháo kích của địch, họ phải hạ nòng đại bác để bắn trực xạ thẳng vào xe tăng địch bên kia đồi và trong những loạt đạn đầu tiên đã hạ ngay được 2 chiếc T54. Nhưng để trả giá cho hành động dũng cảm này nhiều binh sĩ Dù đã nằm xuống, có người nằm chết vất trên những khẩu pháo của họ, trong số này có cả Pháo đội trưởng Nguyễn văn Dương, người đã là niềm hứng khởi cho một nhạc phẩm nổi tiếng sau đó. Chúng tôi vui sướng reo mừng trong hầm bên này. Không ngờ, chỉ một lúc sau 2 xe tăng khác ở phía sau tiến tới ủi những chiếc xe cháy xuống triền đồi rồi lại hướng súng đại bác về đồi chúng tôi mà bắn! Sau vài loạt đạn, một Phi Tuần 2 chiếc F4 xuất hiện nhào xuống oanh tạc vào đội hình địch, và lại phá hủy thêm 2 xe tăng nữa. Trong tiếng bom đạn toí bời, tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng máy nổ của những chiếc H34 đang vùn vủ trên cao như lo lắng cho số phận những đồng đội của mình. Cho đến khoảng 5:00g chiều thì địch tràn lên chiếm được đồi. Chúng lúng xục từng hầm trú ẩn kêu gọi binh sĩ Dù ra đầu hàng. Biết không thể làm gì hơn, tôi và anh Bửu tháo bỏ súng đạn cá nhân, chui ra khỏi hầm.

Về phía KQ, tôi, anh Bửu, On, và Sơn bị trói bằng dây điện thoại và bị dẫn giải ra Bắc Việt chung với tất cả tù binh khác. Không thấy anh Giang và Em đâu. Chúng tôi bắt đầu thăm hỏi các SQ và binh sĩ Dù trên đường đi. Cuối cùng tôi gặp được anh Long là người ở chung trong hầm với anh Giang khi cộng quân kêu các anh ra đầu hàng. Đến lần thứ 3 các anh vẫn không chịu ra nên chúng tôi lấy lựu đạn chày và bắn xối xả vào hầm. Anh Long chỉ bị thương nhẹ nên chúng tôi bắt theo còn anh Giang vì bị thương nặng gãy cả 2 chân không đi được nên bị chúng tôi bỏ lại và chết ở trong hầm. Về phần mê-vô Em thì bị lạc đạn trúng bụng đồ ruột ra ngoài, khi bị bắt dẫn đi Em cứ 2 tay ôm bụng giữ lấy ruột mà không hề được băng bó vết thương nên đi được một khoảng không chịu được đau đớn Em gục chết ở bên đường.

Thế là 219 ghi thêm vào quân sử của mình một thiệt hại 2 phi hành đoàn trên chiến trường Hạ Lào. Trong đó anh Giang và Em đã vĩnh viễn ở lại trên đồi. Ngọn Đồi quyết tử 31. Những người còn lại của 2 phi hành đoàn đó là Bửu, On, Khánh, và Sơn thì sa vào tay địch, bị đưa đến những bên bờ vô định, biết còn có ngày về hay không?

Viết để nhớ đến tất cả những chiến sĩ anh hùng đã thành danh hay vô danh, vẫn còn sống hay đã hy sinh cho quê hương đất nước. Sau 33 năm ít ra tên tuổi các anh vẫn còn được nhắc đến một lần.

Kingbee Bùi Tú Khánh

nguồn: [hội quán phi dũng](#)

